

Số: 24/2019/QĐST-DS

Trà Vinh, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018;

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2015, ông Trần Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 769, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và công nhận cho ông được quyền sử dụng đất đối với diện tích 230m² nằm trong tổng diện tích của thửa 769 này, trên phần đất tranh chấp có 05 ngôi mộ tên V, L, H, H và D. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh và lấy lời khai của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn và những người có liên quan về phía nguyên đơn thể hiện:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 31/7/2018 của TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Văn C là người đại diện theo ủy quyền trước đây của ông Trần Văn H khai nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông bà của ông Trần Văn H và cũng là ông bà của khoảng 100 người (bút lục 272, 279); tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2018 (bút lục 293), ông C khai “Đất này là của bà V cho bà N, cô N, cô T làm Tịnh xá để tu...” và cũng tại biên bản này ông C khai cha mẹ ruột, anh chị em ruột hay vợ của ông H không có ai được chôn cất trên phần đất tranh chấp. Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2019 (bút lục 297) những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn H khai “Nguồn gốc của phần diện tích đất tranh chấp là của cha mẹ bà Lữ Thị V, cha mẹ bà V chỉ có hai người con là bà V và ông Lữ Văn L (đã chết, không vợ, không con). Bà V có chồng (đã chết), có con tên 5 D (đã chết), ông 5 D có các con tên H, L và Ánh H, hiện còn sống...” và cũng tại biên bản này họ có lời khai “Ông Trần Văn H là cháu rể bà con bạn dì của bà V. Ông H kêu bà V bằng dì vợ. Bà ngoại của chúng tôi là con của bà thứ 8, còn bà Lữ Thị V là con của ông thứ ba”.

[2] Tại biên bản tiếp xúc ngày 16/8/2019 (bút lục số 298), bà Hồ Thị Ánh H (là con của ông 5 D – tức cháu nội của bà Lữ Thị V) khai “Nguồn gốc của diện tích đất nêu trên là của ông bà của bà Lữ Thị V...”, cũng tại biên bản này bà H khai “Đối với ông Trần Văn H thì là cháu rể bà con của bà V...”. Tại biên bản tiếp xúc ngày 16/8/2019 (bút lục số 299), bà Trần Thị Đ (là vợ của ông 5 D – tức là con dâu của bà Lữ Thị V) khai “Nguồn gốc của diện tích 230m², thửa 769, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là của ông bà của bà Lữ Thị V nhưng do đã quá lâu đời nên bà không nhớ

rõ họ tên. Sau khi cha mẹ bà V chết thì bà V có quản lý phần đất này (trên đất có mồ mã ông bà của bà V...”, cũng tại biên bản này bà Đ khai “Đối với ông Trần Văn H là cháu rể của ông nội bà V (vợ của ông H là bà Cang, kêu ông nội của bà V là ông ngoại). Thời điểm đó, ông H do ở gần phần đất tranh chấp nên mới đứng đơn khởi kiện Tịch xá Ngọc Trường gửi đến Tòa án giải quyết...”

Như vậy, tất cả các lời khai trên đều thống nhất xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là của bà Lữ Thị V, bà V có chồng nhưng đã chết và chỉ có một người con tên là Hồ Văn D (đã chết), ông D có vợ là Trần Thị Đ và có con hiện đều còn sống; các ngôi mộ trên phần đất tranh chấp là ông bà của bà V; cha mẹ ruột, anh chị em ruột hay vợ của ông H đều không có ai được chôn cất trên phần diện tích đất tranh chấp này. Ông H chỉ là cháu rể bà con với bà Lữ Thị V. Ngoài ra, quá trình khởi kiện ông H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh diện tích 230m² thuộc thửa 769, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông hay của ông bà trong thân tộc của ông (giấy tờ về thủ tục kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

[3] Do đó, ông Trần Văn H thuộc trường hợp không có quyền khởi kiện vì quyền và lợi ích hợp pháp của ông H hoàn toàn không bị ai xâm phạm theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chỉ có các thừa kế hợp pháp của bà Lữ Thị V mới có quyền khởi kiện nhưng những người này không khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1920. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn H:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1947. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

Bà Trần Thị Q, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

Ông Trần Văn M, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Ông Trần Văn Q, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp Cổ T B, xã Nguyệt H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Tịch xá Ngọc Trường. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trầm Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Trụ sở: Số 52A, Lê Lợi, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

2/ Bà Trần Thị T, sinh năm 1947. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

3/ Bà Trần Thị Q, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

4/ Ông Trần Văn M, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

5/ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp Cổ T B, xã Nguyệt H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh;

6/ Ông Trần Thanh N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn H là bà Trần Thị T, bà Trần Thị Q, ông Trần Văn M và ông Trần Văn Q không có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn H 200.000đ theo biên lai thu tiền số 0002767 ngày 16/02/2016 và 300.000đ theo biên lai thu số 0014163 ngày 31/10/2017 tiền tạm ứng án phí do Cục Thi Hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh thu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Minh Tự